

Cùng Đọc tài liệu chuẩn bị Soạn bài Thực hành tiếng việt lớp 7 trang 64 tập 1 Kết nối tri thức - **Bài 3: Cội nguồn yêu thương.**

Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 64 tập 1 KNTT

Đọc tài liệu tổng hợp lại lý thuyết chính cho phần thực hành tiếng Việt trang 64 Ngữ văn 7 tập 1 KNTT, các em sẽ theo dõi dưới đây để ghi nhớ và áp dụng cho giải bài tập sau đó.

1. Nhận biết số từ Số từ có thể được phân chia thành hai nhóm:

- Nhóm 1: Số từ chỉ số lượng gồm các số từ chỉ số lượng xác định (một, hai, ba,...) và số từ chỉ số lượng ước chừng (vài, dăm, mười, dăm bảy, ba bốn,...). Khi biểu thị số lượng sự vật, số từ thường đứng trước danh từ.

Ví dụ: (1) Tôi đoán được hai loại hoa: hoa mồng gà và hoa hướng dương. -->Số từ hai đứng trước danh từ loại chỉ số lượng xác định. (2) Chúng tôi gặp nhau và nói dăm ba câu chuyện. -->Số từ dăm ba đứng trước danh từ câu chuyện chỉ số lượng ước chừng.

- Nhóm 2: Số từ chỉ thứ tự thường kết hợp với các từ thứ, hạng, loại, số, đứng sau danh từ trung tâm, thể hiện thứ tự của sự vật được nêu ở danh từ trung tâm.

Ví dụ: Tôi ngồi bàn thứ nhất. -->Số từ nhất kết hợp với từ thứ (thứ nhất) đứng sau danh từ bàn chỉ số thứ tự của sự vật.

2. Một số lưu ý về số từ

- Cần phân biệt số từ với danh từ chỉ đơn vị gắn với ý nghĩa số lượng như: đôi, chục, tá,...

- Những danh từ này có thể kết hợp với số từ trước và các từ ấy, này... Ở sau (ba đôi ấy, hai chục này,...) còn số từ thì không.

Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 64 tập 1 KNTT ngắn nhất

Câu 1

Số từ trong các câu là:

a. hai

b. một

c. ba chục

Câu 2

- Số từ chỉ số lượng ước chừng trong các câu là:

a) mấy

b) vài

c) một hai

- Tìm và đặt câu với ba số từ chỉ số lượng ước chừng:

mỗi: Mỗi ngày tôi đều tưới cây ngoài vườn.

nhiều: Nhiều bạn đạp xe trên đường dàn hàng, lạng lách, đánh võng rất nguy hiểm.

nắm: Mẹ em hay cho gà nắm thóc để ăn.

Câu 3

Từ Sáu không phải là số từ, đó là tên của một người nên cần phải viết hoa.

Câu 4

- Những trường hợp tương tự: hai mắt - đôi mắt, hai tay - đôi tay, hai tai - đôi tai, hai cái sừng - đôi sừng, hai chiếc đũa - đôi đũa

- Sự khác nhau giữa nghĩa của cụm từ có số từ hai và cụm từ có danh từ đơn vị đôi:

+ hai là số từ chỉ số lượng, dùng để đếm các sự vật

+ đôi là danh từ chỉ một tập hợp sự vật có hai yếu tố cùng loại, tương ứng với nhau và làm thành một đơn vị thống nhất về mặt chức năng, công dụng. Có thể tính đếm tập hợp đó bằng số từ và đặt số từ đứng trước danh từ đôi: một đôi, hai đôi, ba đôi,...

Câu 5

- Thành ngữ có số từ được dung mang nghĩa biểu trưng, ước lệ, không xác định:

Trăm công nghìn việc

- Giải thích: nghĩa là bận bịu không có thời gian rảnh.

[Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 64 tập 1 KNTT chi tiết](#)

Câu 1 trang 64 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Tìm số từ trong các câu sau:

a. Buổi chiều ra đồng về, bố thường dẫn tôi ra vườn, hai bố con thi nhau tưới

b. Bố làm cho tôi một bình tưới nhỏ bằng cái thùng đựng sơn rất vừa tay

c. - Cách đây khoảng ba chục mét, hướng này!

Trả lời

Số từ trong các câu là:

a. hai

b. một

c. ba chục

Câu 2 trang 64 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Tìm số từ chỉ số lượng ước chừng trong các câu dưới đây:

a. Bố có thể lặn một hơi dài đến mấy phút.

b. Tôi còn về vài ngày nữa là khác.

c. Tôi nghe nói bà về đây một hai hôm rồi đi

Tìm thêm ba số từ chỉ số lượng ước chừng khác và đặt câu với mỗi từ

Trả lời

- Số từ chỉ số lượng ước chừng trong các câu là:

+ a) mấy

+ b) vài

+ c) một hai

- Tìm và đặt câu với ba số từ chỉ số lượng ước chừng:

mỗi: Mỗi ngày tôi đều tưới cây ngoài vườn.

nhiều: Nhiều bạn đạp xe trên đường dàn hàng, lạng lách, đánh võng rất nguy hiểm

nắm: Mẹ em hay cho gà nắm thóc để ăn

Câu 3 trang 65 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Trong câu: “Nó là thằng Tí, con bà Sáu.”, từ Sáu có phải là số từ không? Vì sao từ này được viết hoa?

Trả lời

Từ Sáu trong câu trên không phải là số từ. Từ này được viết hoa vì nó là danh từ riêng chỉ tên của một người.

Câu 4 trang 65 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Trong câu: “Bụng nó đầy nước, bố phải nằm ngược hai chân dốc xuống như làm xiếc.”, có số từ hai kết hợp với chân (hai chân). Trong tiếng Việt, bên cạnh hai chân có đôi chân. Hãy tìm thêm những trường hợp tương tự và cho biết sự khác nhau về nghĩa giữa cụm từ có số từ hai và cụm từ có danh từ đơn vị đôi có ý nghĩa số lượng trong mỗi trường hợp

Trả lời

- Những trường hợp tương tự: hai mắt - đôi mắt, hai tay - đôi tay, hai tai - đôi tai, hai cái sừng - đôi sừng, hai chiếc đũa - đôi đũa

- Sự khác nhau giữa nghĩa của cụm từ có số từ hai và cụm từ có danh từ đơn vị đôi:

+ hai là số từ chỉ số lượng, dùng để đếm các sự vật

+ đôi là danh từ chỉ một tập hợp sự vật có hai yếu tố cùng loại, tương ứng với nhau và làm thành một đơn vị thống nhất về mặt chức năng, công dụng. Có thể tính đếm tập hợp đó bằng số từ và đặt số từ đứng trước danh từ đôi: một đôi, hai đôi, ba đôi,...

Câu 5 trang 65 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Có những từ vốn chỉ số lượng xác định nhưng trong một số trường hợp lại mang nghĩa không xác định. Ví dụ: Một nghề cho chín còn hơn chín nghề. Từ chín thứ hai là số từ chỉ số lượng xác định nhưng ở đây lại mang nghĩa biểu trưng là nhiều (nhiều nghề). Hãy tìm một thành ngữ có số từ được dùng theo cách như vậy và giải thích nghĩa của thành ngữ đó.

Trả lời

- Ba mặt một lời: đối chứng với nhau để tìm ra sự thật

- Mồm năm miệng mười: chỉ những người nói nhiều, nói những lời không cần thiết, vô ích khiến người khác phiền lòng

- Ba chìm bảy nổi: chỉ những số phận, tình cảnh long đong, lận đận.

-/-

Trên đây là gợi ý trả lời **Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 64 tập 1 KNTT** đầy đủ nhất, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn văn 7 Kết nối tri thức](#).

- Tổng hợp các tài liệu và bài học soạn văn 7 -